

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HS-PT
Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh Trà Vinh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ T, khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phích Nh9 và bà Đoàn Thị L9; có vợ là Bùi Thanh Th9; tiền án, tiền sự: không. Ngày 15/3/2022 bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến ngày 24/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, Lê Văn T vào làm công nhân bộ phận lò đúc của công ty TNHH SC, cạnh đường N thuộc địa chỉ: Lô,CN, KCN M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc, T thấy công ty có sự quản lý lỏng lẻo về tài sản thì nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của công ty bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng tháng 11/2021, T bắt đầu lấy trộm các cục Niken, Molipden và Sắt để tại bộ phận lò đúc, sau đó mang ra hàng rào của công ty ném ra bên ngoài. Hàng ngày, sau khi hết giờ làm việc, T ra bên ngoài hàng rào của công ty TNHH SC bỏ các cục Niken, Molipden và Sắt vào túi sách đựng đồ ăn hàng ngày của T rồi mang về phòng trọ của mình thuộc khu phố C, phường C, thị xã B cất giấu trên gác phòng trọ. Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2022, T đi ra bên ngoài hàng rào công ty lấy các cục Niken, Molipden và Sắt đã lấy trộm được ném ra trước đó, bỏ vào các bao tải chuẩn bị sẵn. Do số lượng nhiều nên T gọi điện thoại cho vợ của mình là Bùi Thanh Th9 nói Th9 đến cùng chở các bao tải về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th9 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vission biển số 84K1- 419.XX đến trước cổng công ty TNHH SC thì thấy T đứng trên lề đường bên ngoài hàng rào công ty, cách đó khoảng 55m nên chạy đến. T chất 01 bao chứa Niken trọng lượng 44kg và 01 bao chứa sắt không gỉ trọng lượng 64kg lên xe của Thảo, rồi T chất lên xe mô tô biển số 84K1-243.XX của T 01 bao chứa Niken trọng lượng 45kg, 01 bao chứa Molipden trọng lượng 60kg. Lúc này, Th9 không biết bao tải chứa tài sản do T trộm cắp mà có nên điều khiển xe cùng T chạy về phòng trọ. Khi Th9 và T đi được một đoạn, đến đầu đường N thì bị ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Ngọc Th1 là bảo vệ của công ty TNHH SC cùng lực lượng Công an Đoàn khu công nghiệp M chặn lại kiểm tra phát hiện tài sản bị trộm cắp.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Vission biển số 84K1-419.xx, màu xám – đen

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 84K1-243.xx màu xám – đen.

- 02 bao Niken trọng lượng 89kg.

- 01 bao để sắt thép không gỉ 64kg.

- 01 bao Molipden trọng lượng 60kg.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn tiến hành thu giữ tại phòng trọ của Lê Văn T:

- 01 bao Niken trọng lượng 17kg

- 03 bao Molipden trọng lượng 52kg.

- 12 cục sắt thép không gỉ trọng lượng 80kg.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

- 106 kg Niken, màu trắng bạc trị giá 63.780.200 đồng (601.700 đồng/kg)

- 112 kg nguyên liệu Molipden trị giá 73.180.800 đồng (653.4.000 đồng/kg)

- 144 kg để kim loại bằng sắt thép không gỉ trị giá 7.761.600 đồng (53.900 đồng/kg).

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Lê Văn T còn khai nhận: vào tháng 01/2022, T lấy trộm 01 ổ sắt trọng lượng 05kg của công ty TNHH SC bán được 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 144.992.100 đồng.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra quyết định xử lý vật chứng giao trả: 106 kg Niken, 112 kg Molipden, 144 kg đế kim loại bằng sắt thép không gỉ cho Công ty TNHH SC.

Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường số tiền 269.500 đồng cho bị hại Công ty TNHH SC là giá trị của 5 kg sắt thép lấy trộm vào tháng 01/2022 ($5 \text{ kg} \times 53.900 \text{ đồng/01kg} = 269.500 \text{ đồng}$).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 15/3/2022 đến ngày 24/3/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty trị giá 144.992.100 đồng, bị cáo phạm tội 2 lần trở lên là T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 126/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương

Bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 14/3/2022 tại Công ty TNHH SC, địa chỉ: Lô A, 6A2, CN, KCN Mỹ Phước 3, khu phố 5, phường Thới Hòa, thị xã B, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo về tài sản của Công ty bị cáo Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 89kg

nguyên liệu Niken trị giá 53.551.300 đồng, 60kg nguyên liệu Molipden trị giá 39.204.000 đồng, 64kg sắt không gỉ trị giá 3.449.600 đồng. Tổng trị giá là 96.204.900 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần chiếm đoạt tài sản của Công ty đem về cất giấu tại nhà trọ gồm: 17kg nguyên liệu Niken trị giá 10.228.900 đồng, 52kg nguyên liệu Molipden trị giá 33.976.800 đồng, 80kg sắt không gỉ trị giá 4.312.000 đồng. Tổng trị giá là 48.517.700 đồng và 05 kg sắt không gỉ trị giá 269.500 đồng (đã bán phế liệu không thu giữ được). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 144.992.100 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm T tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo phạm tội có T tiết tăng nặng 02 lần trở lên, phạm tội thuộc T tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự được xác định là phạm tội nghiêm trọng. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 126/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 15/3/2022 đến ngày 24/3/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Thới Hòa, thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức